



DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.172

GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP: KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Thái Văn Thơ* và Lý Ngọc Yến Nhi

Bộ môn Cơ sở - Cơ bản, Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Thái Văn Thơ (email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 23/04/2018

Ngày nhận bài sửa: 13/10/2018

Ngày duyệt đăng: 27/12/2018

Title:

Entrepreneurship education: Experience of China and recommendations for Vietnam

Từ khóa:

Giáo dục, giáo dục khởi nghiệp, khởi nghiệp, Việt Nam

Keywords:

Education, entrepreneurship, entrepreneurship education, Vietnam

ABSTRACT

With positive effects of start-up on economic restructuring, labor structure and competitiveness of the economy, effective start-ups orientation and promotion has become an important mission of education in nations for many years. Through some techniques as analysis, statistics, comparison, this article is aimed to introduce model of entrepreneurship education in China, analyze situations and provide the overview of the entrepreneurship education, then point out some recommendations for Vietnam.

TÓM TẮT

Với những tác động tích cực của khởi nghiệp đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, vấn đề định hướng, thúc đẩy và hỗ trợ khởi nghiệp hiệu quả từ nhiều năm qua đã trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của hệ thống giáo dục ở nhiều quốc gia. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu, bài viết sẽ góp phần giới thiệu mô hình giáo dục khởi nghiệp tại Trung Quốc, phản ánh thực trạng và đánh giá khái quát về giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số đề xuất đối với giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam thời gian tới.

Trích dẫn: Thái Văn Thơ và Lý Ngọc Yến Nhi, 2018. Giáo dục khởi nghiệp: Kinh nghiệm Trung Quốc và một số đề xuất đối với Việt Nam. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(9C): 155-161.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên thế giới, để thúc đẩy kinh tế phát triển, khởi nghiệp từ lâu đã được chú trọng. Bên cạnh việc hình thành môi trường vườn ươm tạo doanh nghiệp khởi sự, giáo dục khởi nghiệp một cách bài bản và thiết thực đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu và liên tục được cập nhật, cải tiến trước tác động không ngừng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Trung Quốc, Anh, Mỹ, Singapore... từ đầu thế kỷ XXI đến nay. Ở Việt Nam, năm 2016 được xác định là “Năm khởi nghiệp quốc gia” cho thấy quyết tâm cao của Chính phủ nhằm thúc đẩy tinh thần toàn dân khởi nghiệp, mang đến dấu hiệu khởi sắc cho nền kinh tế nhiều tiềm năng, song giáo dục khởi

ngiệp tại Việt Nam vẫn chưa đủ sức đón đầu những lợi thế đồng thời vượt qua những thách thức mà thời cuộc mang lại. Trong những năm gần đây, quốc gia láng giềng của Việt Nam là Trung Quốc đang mạnh, phát triển hoạt động giáo dục khởi nghiệp và đã thu được một số thành tựu nhất định. Chính phủ và các doanh nghiệp của Trung Quốc đã có nhiều chủ trương quan trọng, có những quyết sách tích cực để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp phát triển trong nước trong thời gian qua. Những tương đồng về điều kiện, đặc điểm kinh tế giữa Trung Quốc với Việt Nam sẽ có ý nghĩa lớn lao cho Việt Nam học tập mô hình giáo dục khởi nghiệp của quốc gia có dân số đông nhất thế giới này trong vấn đề nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong thời

gian tới. Trên cơ sở giới thiệu, phân tích mô hình giáo dục khởi nghiệp của Trung Quốc, bài viết góp phần đánh giá thực trạng giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục khởi nghiệp phát triển tại Việt Nam trong thời gian tới dựa trên những thành tựu quan trọng bước đầu của hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại Trung Quốc.

2 CƠ SỞ LÝ LUẬN

Về mặt khái niệm, khởi nghiệp thường được hiểu là sự thành lập doanh nghiệp mới bởi cá nhân. Quá trình này khai sinh các doanh nghiệp vừa và nhỏ - động lực quan trọng trong sự phát triển của môi trường kinh tế thị trường (Bulut and Sayin, 2010).

Liên quan đến giáo dục khởi nghiệp, theo Bộ Việc làm, Giáo dục, Đào tạo và Công tác Thanh niên Australia xác định: “Giáo dục khởi nghiệp là giáo dục, bồi dưỡng năng lực, kỹ xảo và các phẩm chất cá nhân như tính cách tận tâm, tính sáng tạo, tính đổi mới cho thế hệ trẻ. Nó không chỉ giúp người học nắm được các cơ hội trong đời sống và công tác, mà còn giúp họ làm việc cho mình” (Phạm Tất Dong, 2016). Giáo dục khởi nghiệp nhằm đào tạo ra những con người có phẩm chất và năng lực tạo dựng doanh nghiệp như tinh thần đổi mới, tư duy sáng tạo, tinh thần mạo hiểm, năng lực giao tiếp, những tri thức về khoa học và công nghệ, đạo đức kinh doanh... (Ibrahim and Soufani, 2002). Zeithaml and Rice (1987) cho rằng giáo dục trong kinh doanh bao trùm toàn bộ phạm vi quản trị kinh doanh, là cách tiếp cận gần nhất với giáo dục quản lý có sẵn trong các trường đại học. Theo đó, một lĩnh vực nghiên cứu có cách tiếp cận rộng rãi, tích hợp, thực dụng và hợp lý đối với kinh doanh sẽ ngày càng trở nên phổ biến đối với những người mong muốn trở thành doanh nhân, giám đốc điều hành. Các nhà nghiên cứu cũng đã dự báo về khả năng phát triển của giáo dục khởi nghiệp trong 20 năm tới như Robinson and Haynes (1991) hay nhấn mạnh giáo dục khởi nghiệp sẽ có nhiều thay đổi dưới tác động của nền kinh tế thị trường (Solomon *et al.*, 2002).

Cụ thể hơn, khi đánh giá về giáo dục khởi nghiệp trong thời gian qua, nhiều nhà nghiên cứu đồng tình rằng lĩnh vực này có nhiều bước phát triển, cụ thể là sự tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng (Vesper and Gartner, 1997), đa dạng, chuyên sâu hơn về hình thức dưới dạng các chương trình giáo dục doanh nhân (Gorman *et al.*, 1997) và các khóa học (Fiet, 2001). Trong thời gian gần đây, có không ít chương trình đào tạo khởi nghiệp đã được triển khai một cách bài bản tại các trường đại học của nhiều quốc gia trên thế giới (Katz, 2003; Kuratko, 2005; Bulut and Sayin, 2010; Gerba, 2012). Các chương trình giáo dục khởi nghiệp này vừa có sự đa dạng, vừa có

sự thống nhất trong mục tiêu, triết lý, phương pháp sư phạm và sản phẩm đầu ra (Rasmussen and Roger Sørheim, 2006).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra giáo dục khởi nghiệp có vai trò và tác động tích cực đến ý định và hiệu quả khởi nghiệp. Nghiên cứu tổng quan về giáo dục khởi nghiệp và doanh nhân (Dainow, 1986; Gorman *et al.*, 1997) và các chương trình doanh nhân đặc biệt (McMullan *et al.*, 2002), các nghiên cứu của (Peterman and Kennedy, 2003; Wang and Wong, 2004; Kuratko, 2005; Pittaway and Cope, 2007) đã lưu ý rằng có mối liên kết tích cực quan trọng giữa giáo dục khởi nghiệp và một loạt các nguồn nhân lực liên quan đến ý định khởi nghiệp, vốn con người và kết quả kinh doanh. Vai trò của giáo dục khởi nghiệp còn được thể hiện ở việc cung cấp kiến thức, lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng niềm tin khởi nghiệp cho sinh viên mạnh dạn khởi nghiệp kinh doanh (Phan Anh Tú và *ctv*, 2015; Đỗ Thị Hoa Liên, 2016; Nguyễn Quốc Nghi và *ctv*, 2016).

Dựa trên những cơ sở lý thuyết, bài báo sẽ phân tích, đánh giá mô hình, kinh nghiệm giáo dục khởi nghiệp của Trung Quốc trong thời gian qua và đồng thời phân tích thực trạng cũng như đề xuất một số giải pháp tổng thể nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian tới.

3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích, đánh giá và tổng hợp sẽ được sử dụng chủ yếu trong bài viết này nhằm làm rõ một số điểm nổi bật về giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc cũng như phân tích thực trạng hoạt động giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam trong những năm qua. Đồng thời, kỹ thuật so sánh và đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế được sử dụng, qua đó đưa ra một số đề xuất trong công tác giáo dục khởi nghiệp đối với Việt Nam.

Nguồn dữ liệu cung cấp cho các phân tích của bài viết lấy từ các bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, báo cáo của các tổ chức có liên quan, một số thông tin tham khảo từ các báo tin tức online có uy tín.

4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Mô hình giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc

Quan điểm chỉ đạo cải cách giáo dục đại học Trung Quốc là tiến hành theo định hướng tiếp cận giáo dục khởi nghiệp (Trung tâm Xử lý và Phân tích thông tin, 2010), Đặc điểm của đường lối giáo dục khởi nghiệp này bao gồm: Giáo dục tư tưởng khởi nghiệp, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào trong các chương trình giảng dạy; Quán triệt giáo dục khởi nghiệp vào các khâu đào tạo nhân tài, nghiên cứu

khoa học và phục vụ xã hội; Thực hiện giáo dục khởi nghiệp thông qua việc kết hợp giáo dục với thực tiễn; Tìm kiếm các nguồn lực xã hội để tiến hành giáo dục khởi nghiệp, chú trọng kết hợp “khoa học công nghệ - giáo dục - kinh tế”. Giai đoạn gần đây, Trung Quốc ngày càng đẩy mạnh tinh thần khởi nghiệp ở giới trẻ thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm hướng đến xem khởi nghiệp và sáng tạo như một trong những động lực phát triển mới của Trung Quốc.

+ Mục tiêu giáo dục khởi nghiệp được xây dựng một cách có hệ thống, mang tính chuẩn xác và tiệm tiến theo từng bước: Xây dựng thái độ khởi nghiệp; Giúp sinh viên cảm thụ hành vi khởi nghiệp; Giải thích giá trị giáo dục khởi nghiệp; Xây dựng động lực phát triển nghề nghiệp; Hướng dẫn các bước thành lập công ty khởi nghiệp; Bồi dưỡng tố chất nhà doanh nghiệp; Nắm vững tri thức thương mại khởi nghiệp; Xây dựng kỹ năng quan hệ với những bên có lợi ích tương quan.

+ Nội dung giáo dục khởi nghiệp: gồm 2 loại chương trình, chương trình định hướng lý luận khởi nghiệp và chương trình định hướng thực tiễn khởi nghiệp. Hai loại chương trình này thống nhất chặt chẽ với nhau. Về lý luận khởi nghiệp, đi sâu vào ý tưởng khởi nghiệp, thiết kế và phát triển sản phẩm, cấp vốn khởi nghiệp, quản lý, pháp luật, tài vụ, tiếp thị. Về thực tiễn khởi nghiệp, trọng tâm là thiết kế chương trình khởi nghiệp, những chuyên đề thực tiễn khởi nghiệp, thực tập khởi nghiệp, dự án khởi nghiệp (Phạm Tất Dong, 2016).

Xây dựng đội ngũ giảng viên giáo dục khởi nghiệp: Chọn những giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn về khởi nghiệp; Tiến hành bồi dưỡng định kỳ cho giảng viên, tiến tới chuyên môn hóa giảng viên giáo dục khởi nghiệp; Chọn một số sinh viên ưu tú trong việc khởi nghiệp tham gia giảng dạy; Mời những doanh nhân thành đạt làm giảng viên kiêm nhiệm, cho phép cán bộ chuyên môn kỹ thuật ở các trường đại học, viện nghiên cứu khởi nghiệp mà vẫn bảo lưu quan hệ lao động và các chế độ phúc lợi khác.

Đa dạng hóa hình thức giáo dục theo từng phân loại: Cả 2 loại chương trình giáo dục khởi nghiệp đều có chương trình cốt lõi (core curriculum), chương trình tùy chọn (electives curriculum), chương trình dự án (project curriculum).

Phối hợp với các tập đoàn kinh tế xây dựng các vườn ươm khởi nghiệp và sáng tạo tại các thành phố lớn tập trung nhiều trường đại học: Không chỉ thành lập lập diễn đàn trực tuyến cho khởi nghiệp, các tập đoàn kinh tế Trung Quốc còn ngày càng hoàn thiện mô hình hỗ trợ khởi nghiệp từ việc cung cấp các nguồn lực “cứng” như vay vốn, văn phòng cho tới

các dịch vụ phần mềm như kết nối đầu tư, hướng dẫn khởi nghiệp, đào tạo kỹ thuật...

Xây dựng hệ thống sinh thái lành mạnh, hỗ trợ tối đa cho khởi nghiệp: Chính sách thuận lợi, hạ tầng thông tin mở, sự tham gia đồng loạt của các bộ, ngành, trường đại học và doanh nghiệp. Công bố danh sách 28 cơ sở kiểu mẫu hỗ trợ khởi nghiệp và sáng tạo, gồm 17 địa phương, 4 trường đại học và viện nghiên cứu, 7 doanh nghiệp, tạo động lực cho các hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại đây (Hữu Hưng, 2017).

Thực hiện chương trình đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh” dành riêng cho các công nhân mất việc, lao động thất nghiệp, các tầng lớp lao động xã hội khác muốn chuyển hướng sang khởi nghiệp kinh doanh. Ba loại hình tổ chức tham gia gồm: “Ban chỉ đạo Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh”, “Hội đồng tư vấn Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh” và các trung tâm đào tạo việc làm tại các địa phương...

Tóm lại, Trung Quốc đã xác định một cách bài bản các hệ mục tiêu của giáo dục khởi nghiệp, nội dung nhằm vào đào tạo cả về tri thức, thái độ, kỹ năng cho người học. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh giáo dục tinh thần, khát vọng khởi nghiệp trong hệ thống các môn học ở chương trình đào tạo trong giảng đường, rất chú trọng chuyên môn hóa giảng viên khởi nghiệp. Bên cạnh đó, sự tham gia sâu sắc của các tổ chức kinh tế trong giáo dục khởi nghiệp cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho giáo dục khởi nghiệp tại Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu trong thời gian gần đây.

4.2 Khái quát về hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua

Khởi nghiệp đang là vấn đề được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm. Chính phủ Việt Nam cũng từng khẳng định, khởi nghiệp là một trong những thước đo thành công của Chính phủ kiến tạo. Ngược lại, người dân, đặc biệt là lớp trẻ khởi nghiệp càng nhiều thì nền kinh tế càng năng động, chất lượng nguồn nhân lực được rèn luyện, nâng cao. Nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Thủ tướng Chính phủ, 2016). Nhằm hỗ trợ cho khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam bắt đầu được hình thành và có nhiều khởi sắc. Đến năm 2017, Việt Nam đã có khoảng 1.800 doanh nghiệp khởi nghiệp và có hơn 20 quỹ đầu tư mạo hiểm có hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cả nước có khoảng 21 vườn ươm tạo và 7 tổ chức thúc đẩy kinh doanh cho khởi nghiệp (Phan Thị Thùy Trâm, 2017).

Mặc dù đã có một số thành công bước đầu nhưng nhìn chung, hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn; các nhóm khởi nghiệp vẫn chưa được đào tạo bài bản, thiếu kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiếu sự liên kết và chưa đủ mạnh để phát triển một cách bền vững. Cụ thể, năm 2016 có 110.100 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 16,2% so với năm 2015. Cùng khoảng thời gian này, 19.917 doanh nghiệp ngừng hoạt động có đăng ký, tăng 27,3% so với năm 2015 (Tổng cục Thống kê, 2017). Trong khoảng 100 doanh nghiệp khởi nghiệp thì có tới 90 đứng trước nguy cơ giải thể trong hai năm đầu hoạt động. Các nguyên nhân chủ yếu gồm: thiếu kiến thức về quản trị điều hành doanh nghiệp nhỏ và vừa (50%), thiếu vốn (40%), thiếu kinh nghiệm thực tế trong môi trường kinh doanh, thiếu hiểu biết về khoa học và công nghệ... (Lê Thị Khánh Vân, 2017).

Những thông tin và số liệu thực tế về hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua cho thấy sự thiếu vắng vai trò chủ đạo của hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong việc định hướng, thúc đẩy và hỗ trợ khởi nghiệp hiệu quả, nảy sinh yêu cầu cấp thiết cần phải chuyên đổi nội dung và phương thức giáo dục khởi nghiệp.

4.3 Thực tiễn giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam trong thời gian qua

Giáo dục khởi nghiệp ở bậc phổ thông: Trong những năm qua ở Việt Nam chủ yếu hình thành và phát triển ở mức độ hướng nghiệp và được thực hiện qua 4 giai đoạn: giáo dục nghề, tư vấn nghề, tuyển chọn nghề, thích ứng nghề. Những năm trước đó, giáo dục khởi nghiệp cho học sinh trung học chưa được quan tâm đúng mức. Các hoạt động giáo dục khởi nghiệp vẫn chưa thiết thực, chưa có các chương trình đào tạo các kỹ năng hoặc môn học nào về khởi nghiệp nên học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học chưa được trang bị những nguyên lý cơ bản về kinh tế học và tiếp cận thực tiễn về kinh doanh. Năm 2016 trước làn sóng khởi nghiệp, các nội dung liên quan đến khởi nghiệp đã bắt đầu được đưa vào sách giáo khoa môn Công nghệ lớp 10 Trung học phổ thông trong Phần “Tạo lập doanh nghiệp”, gồm 8 bài và 2 chương, thực hiện trong 11/54 tiết gồm các nội dung như: Doanh nghiệp và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh, Tổ chức và quản lý doanh nghiệp, xem Giáo dục kinh doanh là một hình thức giáo dục hướng nghiệp - khởi nghiệp (Hà Trang, 2018). Đồng thời, tích hợp giáo dục hướng nghiệp vào giảng dạy các bộ môn có điều kiện thuận lợi (Công nghệ, Giáo dục công dân...) và các hoạt động giáo dục khác (giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghề phổ thông) nhằm hình thành ở học sinh những thông tin đúng đắn về những ngành nghề cần thiết phải phát triển ở ngay địa phương mình, giúp học sinh hình thành năng lực

nghề nghiệp tương ứng; giáo dục cho các em tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp. Những thay đổi này cho thấy các nỗ lực trong việc đổi mới giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Giáo dục khởi nghiệp sau phổ thông: Một số trường đại học những năm gần đây đã có sự quan tâm và đưa vào chương trình giảng dạy ở đại học thông qua các lớp kỹ năng, các buổi tuyên truyền, các hội thảo, các câu lạc bộ khởi nghiệp, trung tâm phát triển khởi nghiệp... như các trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Ngoại thương... nhưng sự bài bản, đồng bộ và tính thực tiễn vẫn còn nhiều điều đáng phải bàn. Đa phần các trường đại học hiện nay không có các tập hợp chương trình phù hợp để đào tạo sinh viên những kiến thức và kỹ năng về khởi nghiệp. Giáo dục khởi nghiệp kinh doanh dường như chỉ gói gọn trong một vài môn học về quản trị kinh doanh và hầu hết chỉ thấy ở các trường đại học đào tạo ngành kinh tế. Nhiều chương trình đào tạo không có sự thống nhất về nội dung, thiếu cụ thể và tính hệ thống. Rất nhiều sinh viên sau khi ra trường vẫn còn lạc lõm về kiến thức quản trị doanh nghiệp và thiếu các kỹ năng mềm cần thiết khác để phát triển những ý tưởng khởi nghiệp của mình. Thậm chí, không ít sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học vẫn chưa có ý niệm đầy đủ về lập thân, lập nghiệp (Lê Thị Khánh Vân, 2017). Hiện tại, việc xây dựng và chuẩn hóa những chương trình, cung cấp một cách xuyên suốt các kiến thức, kỹ năng, tư duy và công cụ để khởi nghiệp là rất cần thiết. Ngoài việc thiếu hụt các chương trình giáo dục về tinh thần khởi nghiệp thì chương trình đào tạo kỹ năng khởi nghiệp hiện nay cũng chủ yếu dưới dạng phong trào, bề nổi, còn nhiều hạn chế về hiệu quả thực tiễn (Lê Duy Bình và ctv., 2016).

Tại buổi Lễ phát động chương trình Thanh niên khởi nghiệp ngày 16/10/2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh: “Một trong những thước đo thành công của trường đại học là bao nhiêu sinh viên khởi nghiệp và thành danh, chứ không chỉ bao nhiêu sinh viên kiếm được việc làm” (Phương Hiền, 2017). Không chỉ yêu cầu các cơ sở giáo dục đưa các nội dung khởi nghiệp vào chương trình đào tạo, tiêu chí số lượng cựu sinh viên và sinh viên khởi nghiệp thành công bắt đầu được bổ sung như một trong những thước đo của chất lượng đào tạo đại học. Sờ dĩ như vậy là vì khả năng đáp ứng kỳ vọng của hoạt động khởi nghiệp còn rất hạn chế của sinh viên Việt Nam sau khi ra trường hiện nay được xác định là do các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam thường chỉ tập trung vào các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, chưa trang bị cho sinh viên kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khởi nghiệp như lập kế hoạch

kinh doanh, đánh giá nhu cầu thị trường, thuyết trình kêu gọi đầu tư...

4.4 Một số gợi ý, đề xuất đối với hoạt động giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam

Từ thực tiễn giáo dục khởi nghiệp ở các nước trên thế giới, đặc biệt dựa trên việc tham chiếu mô hình giáo dục khởi nghiệp ở Trung Quốc và công tác giáo dục khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay, có một vài gợi ý và đề xuất như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần thiết phải xây dựng các chương trình giảng dạy ở bậc phổ thông theo hướng đào tạo kỹ năng sáng tạo, độc lập và làm việc nhóm hiệu quả. Cần phải đổi mới chương trình đào tạo ở bậc phổ thông theo hướng học để làm gì, chứ không phải học cái gì. Phát huy hiệu quả giảng dạy môn Công nghệ lớp 10, phần Tạo lập doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì việc giảng dạy về khởi nghiệp một cách hệ thống, nâng cao kiến thức ở các năm lớp 11, 12. Việt Nam cần phải cải cách hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học theo hướng gắn giáo dục và đào tạo với hoạt động thực tiễn, đề cao tinh thần làm chủ, sáng tạo, thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp là điều kiện tiên quyết để bản thân mỗi người hình thành ý chí tự thân lập nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ hai, cần phải nhanh chóng hoàn thiện chương trình đào tạo doanh nhân ở các trường đại học, cao đẳng trong thời gian tới. Các trường nên tích hợp nhiều phương pháp giáo dục khác nhau như mô hình doanh nghiệp và các hoạt động kinh doanh; cung cấp thêm nhiều môn học cần thiết cho khởi nghiệp như quản lý sở hữu trí tuệ, quản trị đổi mới sáng tạo, khởi sự doanh nghiệp... các môn học này không chỉ được dạy ở các trường khối kinh tế mà phải được nhân rộng, đưa vào các trường giảng dạy phù hợp. Các trường đại học, cao đẳng trong cả nước nên đẩy mạnh việc vận dụng song song các phương pháp giảng dạy truyền thống còn hiệu quả với những phương cách giảng dạy tương tác hiện đại mà các trường đại học nổi tiếng đào tạo có chất lượng tốt trên thế giới đang triển khai; tạo cơ hội cho sinh viên năm cuối thực hiện các dự án bằng việc giảm thiểu các môn học không thật sự cần thiết. Các trường đại học cần phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ cho giảng viên và sinh viên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, đồng thời có giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng giảng viên tham gia đào tạo khởi nghiệp theo hướng ưu tiên giảng viên có kinh nghiệm khởi nghiệp trên thực tế.

Thứ ba, đẩy mạnh hơn nữa quá trình xây dựng và phát triển các đầu mối, trung tâm đào tạo khởi nghiệp kiểu mẫu trên cả nước với các chương trình

đào tạo chuyên sâu, thiết thực. Đánh giá lại hiệu quả các hội thảo, tọa đàm khoa học, các cuộc thi khởi nghiệp đã được tổ chức trong thời gian qua để từ đó rút kinh nghiệm cũng như đưa ra những chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng trong thời gian tới. Bên cạnh đó, các trường đại học cũng cần phải có những hoạt động phối hợp hoặc liên kết với các doanh nghiệp trong việc đào tạo kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên thông qua các chương trình hợp tác, dự án mang tính bài bản, có hệ thống, có tác động bền vững đến tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên hướng đến một hình mẫu doanh nhân khởi nghiệp.

Thứ tư, Chính phủ Việt Nam cần phải nhanh chóng hoàn thành và đưa vào hoạt động công thông tin khởi nghiệp quốc gia nhằm cung cấp, hỗ trợ cho người dân các thông tin liên quan đến hoạt động khởi nghiệp, những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, thông tin về pháp luật, kiến thức khoa học, công nghệ phục vụ khởi nghiệp... Các trường đại học cần đầu tư xây dựng mạng lưới cộng đồng doanh nhân hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Tăng cường đẩy mạnh khuyến khích các hoạt động kinh doanh xã hội, các doanh nghiệp xã hội phát triển. Chú trọng đào tạo cả trước, trong và sau khởi nghiệp, đặc biệt là hai năm đầu sau khi khởi sự doanh nghiệp.

Thứ năm, Việt Nam cần tham khảo, học tập, trao đổi kinh nghiệm, xây dựng và phát triển các vườn ươm khởi nghiệp theo các mô hình hiệu quả của các nước như ở Trung Quốc, Singapore, Mỹ, Anh, Israel... ở các cấp độ từ trường học cho đến quốc gia, phù hợp với đặc điểm của hệ sinh thái khởi nghiệp ở Việt Nam. Các chương trình giáo dục khởi nghiệp cần tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông qua: giáo dục trực tuyến, học liệu mở, cộng đồng khởi nghiệp online, ứng dụng truyền thông đa phương tiện, đặc biệt là mạng xã hội, đầu tư thiết lập các trang fanpage, kênh video, ứng dụng di động về hỗ trợ khởi nghiệp, các chương trình truyền hình về khởi nghiệp... Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần khuyến khích và xúc tiến việc tạo cơ chế thuận lợi để các trường đại học được thành lập doanh nghiệp trong thời gian tới.

5 KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây ở Việt Nam, phong trào khởi nghiệp được đẩy mạnh ở nhiều thành phố lớn và trong những năm tới hứa hẹn triển vọng phát triển mạnh mẽ trên phạm vi cả nước. Chính phủ Việt Nam đã thể hiện sự chú trọng đối với vấn đề khởi nghiệp cũng như hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong thanh niên, sinh viên và học sinh phổ thông. Nhiều dự án, chương trình và quỹ hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp được hình thành và phát triển

trong những năm qua đã góp phần đưa Việt Nam dần tiến tới quốc gia khởi nghiệp thật sự. Những bài học kinh nghiệm thành công từ các nước có nền giáo dục khởi nghiệp phát triển có một ý nghĩa vô cùng quan trọng tạo nền tảng để Việt Nam vận dụng sáng tạo và phù hợp vào điều kiện cụ thể của đất nước, đặc biệt là mô hình và kinh nghiệm giáo dục khởi nghiệp có hiệu quả của Trung Quốc. Việt Nam không chỉ xây dựng, hoàn thành và đưa chương trình giáo dục khởi nghiệp vào các trường học từ bậc phổ thông cho đến đại học trong thời gian tới mà còn cần đẩy mạnh công tác giáo dục khởi nghiệp với mức độ và quy mô sâu rộng hơn nữa, tận dụng những cơ hội thuận lợi của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 để thúc đẩy và làm cho các hoạt động giáo dục khởi nghiệp trở nên thiết thực hơn nhằm hỗ trợ hiệu quả cho đường lối “quốc gia khởi nghiệp” trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Duy Bình, Trương Đức Trọng, Phạm Tiến Dũng, Nguyễn Thúy Nhi, 2016. Việt Nam - đất lành cho khởi nghiệp: Tại sao không? Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USA ID).
- Bulut, Y., and Sayin, E., 2010. An Evaluation of Entrepreneurship Characteristics of University Students: An Empirical Investigation from the Faculty of Economic and Administrative Sciences in Adnan Menderes University. *INCernational Journal of Economic Perspective*. s4(3): 559-568.
- Dainow, R. 1986. “Training and education of entrepreneurs: The current state of the literature”, *Journal of Small Business and Entrepreneurship*. 3(4): 10-23.
- Dugassa Tessema Gerba. 2012. Impact of entrepreneurship education on entrepreneurial intentions of business and engineering students in Ethiopia, *African Journal of Economic and Management Studies*. 3(2): 258-277.
- Phạm Tất Dong, 2016. Giáo dục và khởi nghiệp, Công thông tin Khuyến học Việt Nam, ngày truy cập 20/1/2017, Địa chỉ <http://www.hoikhuyenhoc.vn/modules.php?name=News&op=view&standid=3971>,
- Fiet, J.O., 2001. The theoretical side of teaching entrepreneurship. *Journal of Business Venturing*. 16 (1): 1-24.
- Gerba, D. 2012. Impact of Entrepreneurship Education on Entrepreneurial Intentions of Business and Engineering Students in Ethiopia. *African Journal of Economic and Management Studies*. 3: 258-277.
- Gorman, G., Hanlon, D., and King, W., 1997. Some research perspectives on entrepreneurship education, enterprise education and education for small business management: a ten-year literature review, *International Small Business Journal*. 15(3): 56-79.
- Phương Hiền, 2017. Không có giới hạn với tinh thần khởi nghiệp, Công thông tin Chính phủ, ngày truy cập 31/1/2017. Địa chỉ <http://tphcm.chinhphu.vn/khong-co-gioi-han-voi-tinh-than-khoi-nghiep>.
- Hữu Hưng, 2017. Khởi nghiệp và sáng tạo, động lực phát triển mới ở Trung Quốc, Báo Nhân dân online, ngày truy cập 9/1/2017. Địa chỉ <http://www.nhandan.com.vn/thegioi/item/317900-02-khoi-nghiep-va-sang-tao-dong-luc-phat-trien-moi-o-trung-quoc.html>.
- Ibrahim, A. B. and Soufani, K., 2002. Entrepreneurship education and training in Canada: A critical assessment, *Education and Training*. 44 (8/9): 421-430.
- Katz, J.A., 2003. The chronology and intellectual trajectory of American entrepreneurship education 1876-1999. *Journal of Business Venturing*. 18(2): 283-300.
- Klofsten, M. 2000. Training entrepreneurship at universities: a Swedish case, *Journal of European Industrial Training*. 24(6): 337-344.
- Klapper, R. 2004. Government goals and entrepreneurship education - an investigation at a Grande Ecole in France, *Education and Training*. 46(2/3): 127-137.
- Kuratko, D. F. 2005. The Emergence of Entrepreneurship Education: Development, Trends, and Challenges. *Entrepreneurship Theory and Practice*. 29: 577-598.
- Leitch, C and Harrison, R., 1999. A process model for entrepreneurship education and development, *International Journal of Entrepreneurial Behaviour and Research*. 5(3): 83-109.
- Luke Pittaway and Jason Cope., 2007. Entrepreneurship Education: A Systematic Review of the Evidence. *International Small Business Journal*. 25(5): 479-510.
- Đỗ Thị Hoa Liên, 2016. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Đại học Lao động - Xã hội (CSII), *Tạp chí Khoa học and Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh*, số 24, 3-2016, tr.85-94.
- McMullan, W.E., Chrisman, J.J., Vesper, K.H, 2002. Lessons from successful innovations in entrepreneurial support programming, In Chrisman, J.J., Holbrook, J.A.D., and Chua, J.H. (eds.), *Innovation and Entrepreneurship in Western Canada: From Family Businesses to Multinationals*. Calgary, Alberta: University of Calgary Press.
- Nguyễn Quốc Nghi, Lê Thị Diệu Hiền, Mai Võ Ngọc Thanh, 2016. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên khối ngành Quản trị kinh doanh tại các đại học, cao

- đăng ở thành phố Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, số 10: 55-64.
- Peterman, N.E. and Kennedy, J., 2003. Enterprise education: Influencing students' perceptions of entrepreneurship. *Entrepreneurship Theory and Practice*. 28(2): 129-144.
- Pittaway, L., and Cope, J. 2007. Entrepreneurship education - A systematic review of the evidence. *International Small Business Journal*. 25: 477-506.
- Rasmussen, A. and Nybye, N., 2013. *Entrepreneurship Education: Progression Model*. Odense C, Denmark: The Danish Foundation for Entrepreneurship - Young Enterprise.
- Rasmussen and Roger Sørheim, 2006. Action-Based Entrepreneurship Education, *Technovation*. 26(2): 185-194.
- Robinson, P. and Haynes. M., 1991. Entrepreneurship Education in America's Major Universities. *Entrepreneurship Theory and Practice*. 15(3): 41-52.
- Solomon, G.T. and Fernald, L.W.Jr., 1991. Trends in small business management and entrepreneurship education in the United States, *Entrepreneurship Theory and Practice*. 15(3): 25-39.
- Solomon, G.T., Duffy, S. and Tarabishy, A., 2002. The State of Entrepreneurship Education in The United States: A Nationwide Survey and Analysis. *International Journal of Entrepreneurship Education*. 1(1): 1-22.
- Thủ tướng Chính phủ, 2016. Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025", ngày 18/5/2016, ngày truy cập 25/1/2017, Địa chỉ http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2and_page=1andmode=detailanddocument_id=184702.
- Hà Trang, 2018. Giáo dục khởi nghiệp ngay từ phổ thông, ngày truy cập 15/1/2018, Địa chỉ <http://thoibaonganhang.vn/giao-duc-khoi-nghiep-ngay-tu-pho-thong72004.html>.
- Trung tâm xử lý và phân tích thông tin, 2010. Tổng luận: Các chiến lược và chính sách của Trung Quốc nhằm thúc đẩy đổi mới giáo dục đại học và đào tạo nhân công tay nghề cao, Cục thông tin và công nghệ quốc gia, Hà Nội
- Phan Thị Thùy Trâm, 2017. Quốc gia khởi nghiệp: Vận hội cho kinh tế Việt Nam, ngày truy cập 3/9/2017, Địa chỉ <https://baomoi.com/quoc-gia-khoi-nghiep-van-hoi-cho-kinh-te-vietnam/c/23183109.epi>,
- Phan Anh Tú and Giang Thi Cẩm Tiên, 2015. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: trường hợp sinh viên khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Phần D: Khoa học Chính trị, Kinh tế và Pháp luật: 38: 59-66.
- Phan Anh Tú and Trần Tuấn Huy, 2017. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường ĐH Kỹ thuật công nghệ Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 48D: 96-103.
- Tổng cục Thống kê, 2017. Thông cáo báo chí chỉ số phát triển doanh nghiệp đối với các tỉnh, TP trực thuộc trung ương năm 2016, ngày truy cập 14/4/2017, Địa chỉ <http://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=382andItemID=18371>.
- Lê Thị Khánh Vân, 2017. Tạo lập môi trường khởi nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số tháng 9/2017:8-11.
- Vesper, K. H., and Gartner, W. B. 1997. Measuring Progress in Entrepreneurship Education. *Journal of Business Venturing*. 12: 403-421.
- Wang, C. and Wong, P., 2004. Entrepreneurial interest in university students in Singapore, *Technovation*. 24(2): 163-172.
- Zeithaml, C. P., and Rice, G., 1987. Entrepreneurship/small business education in American universities. *Journal of Small Business Management*. 25: 44-50.